

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1873/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm phương tiện  
giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa góp phần  
giảm thiểu tai nạn giao thông và ô nhiễm môi trường**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22/4/2008 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án Nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông và ô nhiễm môi trường.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu VT, KHCN.



**Đinh La Thăng**

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**ĐỀ ÁN**

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐĂNG KIỂM  
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ  
VÀ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA GÓP PHẦN  
GIẢM THIỂU TAI NẠN GIAO THÔNG  
VÀ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1973/QĐ-BGV  
ngày 8 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**Hà Nội, tháng 8 năm 2012**

## MỤC LỤC

MỤC LỤC .....	3
LỜI MỞ ĐẦU.....	5
<b>PHẦN I - NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ.....</b>	<b>7</b>
I. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.....	7
1.1 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật .....	7
1.2 Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật .....	11
1.3 Đánh giá.....	11
II. Đánh giá tình hình thực hiện công tác đăng kiểm PTGTCTGĐB trong thời gian qua.....	13
2.1 Hệ thống tổ chức.....	13
2.2 Nguồn nhân lực.....	13
2.3 Cơ sở vật chất, kỹ thuật .....	14
2.4 Xã hội hóa công tác đăng kiểm ô tô đang lưu hành .....	16
2.5 Công tác nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới.....	19
2.6 Kết quả thực hiện.....	20
III. Các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm PTGTCTGĐB đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 .....	21
3.1 Nâng cao đạo đức nghề nghiệp, tác phong làm việc của ĐKV, ngăn ngừa tiêu cực trong công tác đăng kiểm.....	21
3.2 Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật .....	22
3.3 Nâng cao, hiện đại hóa công tác đăng kiểm PTGTCTGĐB .....	24
IV. Tổ chức thực hiện.....	28
<b>PHẦN II - NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA.....</b>	<b>31</b>
I. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.....	31
1.1 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.....	31
1.2 Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm .....	32
II. Đánh giá tình hình thực hiện công tác đăng kiểm PTTND trong thời gian qua .....	34
2.1 Hệ thống tổ chức.....	34

2.2 Nguồn nhân lực.....	34
2.3 Cơ sở vật chất, kỹ thuật.....	34
2.4 Công tác hướng dẫn nghiệp vụ, quản lý đăng kiểm PTTNĐ.....	35
2.5 Kết quả thực hiện.....	35
III. Nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm PTTNĐ đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.....	36
3.1 Sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trong công tác đăng kiểm PTTNĐ.....	36
3.2 Hiện đại hóa công tác đăng kiểm PTTNĐ.....	36
IV. Tổ chức thực hiện.....	40
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	43
PHỤ LỤC.....	45

## LỜI MỞ ĐẦU

Cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là quá trình cơ giới hóa các phương tiện giao thông và sự phát triển mạnh mẽ các phương tiện vận tải. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của xã hội, trong những năm qua ngành đăng kiểm đã có những bước phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng. Công tác đăng kiểm đã phục vụ bao hàm hầu hết các loại hình phương tiện và thiết bị giao thông vận tải. Mạng lưới các chi Cục, chi nhánh, Trung tâm Đăng kiểm đã phủ khắp địa bàn cả nước. Với nhiệm vụ bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện, thiết bị giao thông vận tải thì chức năng, vai trò của công tác đăng kiểm ngày càng trở nên quan trọng và đều được đề cập đến trong các bộ luật như Luật Hàng hải, Luật Đường thủy nội địa, Luật Giao thông đường bộ, Luật Bảo vệ môi trường... Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã được xây dựng ngày càng hoàn thiện. Nhiều trang thiết bị với công nghệ hiện đại đã được nghiên cứu, ứng dụng vào việc kiểm tra, thử nghiệm, đánh giá, chứng chất lượng phương tiện, thiết bị giao thông vận tải. Công nghệ thông tin đã được ứng dụng mạnh mẽ phục vụ việc quản lý công tác đăng kiểm. Công tác đào tạo đội ngũ, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng đã được quan tâm sát sao. Cục Đăng kiểm Việt Nam cũng đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 từ năm 2001.

Tuy nhiên đứng trước sự phát triển quá nhanh các loại hình phương tiện giao thông vận tải đòi hỏi công tác đăng kiểm phải được nâng cao thêm một bước để đáp ứng yêu cầu của xã hội. Tình trạng tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm không khí từ khí thải các loại phương tiện giao thông và mới đây là các hiện tượng cháy nổ xe cơ giới đang đặt ra những thách thức, trong đó có một phần liên quan đến công tác đăng kiểm. Ngoài việc nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm hiện có thì việc mở rộng đăng kiểm sang các lĩnh vực khác như quản lý bảo dưỡng, sửa xe cơ giới hay đăng kiểm xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành là những yêu cầu bức thiết được đặt ra.

Chính vì vậy, được sự chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Cục Đăng kiểm Việt Nam đã xây dựng Đề án "Nâng cao công tác đăng kiểm chất lượng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông" để hoàn thiện, phát triển hơn nữa công tác đăng kiểm phục vụ nhu cầu của xã hội trong tình hình mới.



# **PHẦN I - NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ**

## **I. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật**

### **1.1 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.
- Luật Bảo vệ môi trường năm 2005.
- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2007.
- Nghị định 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.
- Nghị định 95/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ quy định niên hạn sử dụng xe chở hàng và xe chở người.
- Thông tư 21/2010/TT-BGTVT ngày 10/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 95/2010/NĐ-CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ.
- Nghị định 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.
- Quyết định 249/2005/QĐ-TTg ngày 10/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
- Quyết định 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô, xe mô tô 2 bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới.
- Quyết định 4597/2001/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2001 của Bộ trưởng Bộ GTVT “Quy định kiểu loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ được phép tham gia giao thông”.

- Quyết định 4455/2002/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2002 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm về quản lý, kiểm tra chất lượng và an toàn kỹ thuật phương tiện giao thông vận tải.

- Thông tư 63/2011/TT-BGTVT ngày 22/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT Ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ GTVT.

*a) Các văn bản quy phạm pháp luật về đăng kiểm xe cơ giới sản xuất, lắp ráp mới (SXMLR) và nhập khẩu*

- Thông tư số 30/2011/TT-BGTVT ngày 15/4/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe cơ giới.

- Thông tư số 31/2011/TT-BGTVT ngày 15/4/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu.

- Quyết định số 57/2007/QĐ-BGTVT ngày 21/11/2007 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy định về kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu và động cơ nhập khẩu sử dụng để sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy; Thông tư số 29/2011/TT-BGTVT ngày 15/4/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 57/2007/QĐ-BGTVT ngày 21/11/2007.

- Quyết định số 58/2007/QĐ-BGTVT ngày 21/11/2007 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy định về kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy; Thông tư số 29/2011/TT-BGTVT ngày 15/4/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 58/2007/QĐ-BGTVT ngày 21/11/2007.

- Thông tư số 19/2012/TT-BGTVT ngày 6/6/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về bảo hành, bảo dưỡng xe ô tô của cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu xe ô tô.

*b) Các văn bản quy phạm pháp luật về đăng kiểm xe ô tô đang lưu hành*

- Thông tư số 22/2009/TT-BGTVT ngày 06/10/2009 của Bộ GTVT Quy định về thủ tục kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.



- Thông tư 11/2009/TT-BGTVT ngày 24/6/2009 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định điều kiện đối với Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Thông tư 10/2009/TT-BGTVT ngày 24/6/2009 của Bộ trưởng Bộ GTVT về kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Thông tư 29/TT-BGTVT ngày 31/7/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Quyết định số 45/2005/QĐ-BGTVT ngày 16/12/2005 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định điều kiện thành lập và hoạt động của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới.

- Thông tư 37/2011/TT-BGTVT ngày 06/5/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số 15/2005/QĐ-BGTVT ngày 15/02/2005, Quy định điều kiện thành lập và hoạt động của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới ban hành kèm theo Quyết định số 45/2005/QĐ-BGTVT ngày 23/09/2005, Thông tư số 10/2009/TT-BGTVT ngày 24/06/2009 quy định về kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư số 22/2009/TT-BGTVT ngày 06/10/2009 quy định về thủ tục kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ trưởng Bộ GTVT.

- Quyết định số 1643/1998/QĐ-BGTVT ngày 06/7/1998 của Bộ trưởng Bộ GTVT "Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ đăng kiểm tại các đơn vị Đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ".

- Quyết định số 3165/2002/QĐ-BGTVT ngày 02/10/2002 của Bộ GTVT quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, khen thưởng và kỷ luật đối với các cán bộ đăng kiểm tại các đơn vị đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ được ban hành kèm theo Quyết định 1643/1998/QĐ-BGTVT ngày 6/7/1998 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

- Thông tư 07/2011/TT-BGTVT ngày 07/3/2011 của Bộ GTVT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ đăng kiểm tại các đơn vị đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số

1643/1998/QĐ-BGTVT ngày 06/07/1998, đã được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 3165/2002/QĐ-BGTVT ngày 02/10/2002 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

- Thông tư 23/2009/TT-BGTVT ngày 15/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng.

- Thông tư 41/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2009/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng.

- Thông tư 20/2010/TT- BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Quyết định 101/2008/QĐ-BTC ngày 11/11/2008 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 10/2003/QĐ-BTC ngày 24/01/2003 của Bộ Tài chính về việc ban hành mức thu phí kiểm định an toàn kỹ thuật, chất lượng xe cơ giới và các loại thiết bị, xe máy chuyên dùng.

- Thông tư số 102/2008/TT-BTC ngày 11/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành mức thu lệ phí kiểm định an toàn kỹ thuật, chất lượng xe cơ giới và các loại thiết bị, xe máy chuyên dùng.

*c) Các quy định pháp luật liên quan đến an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành*

- Khoản 2 Điều 53 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 về “Điều kiện tham gia giao thông của xe cơ giới” quy định “Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy đúng kiểu loại được phép tham gia giao thông phải bảo đảm các quy định về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường...”

- Khoản 5 Điều 53 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định: “Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới được phép tham gia giao thông ...”

- Khoản 1 Điều 55 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định “Việc sản xuất, lắp ráp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng và nhập khẩu xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ phải tuân theo quy định về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường...”

- Theo Mục 5. b) của “Quy định về Tiêu chuẩn của doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe máy hai bánh” ban hành kèm theo Quyết định số 24/2002/QĐ-BCN

ngày 07/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) quy định doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy 2 bánh “*phải có mạng lưới đại lý bán hàng, cơ sở bảo hành, theo dõi chất lượng sản phẩm và dịch vụ sau bán hàng*”. Hiện nay các doanh nghiệp SXLR mô tô, xe máy đã có hệ thống bảo hành bảo dưỡng và dịch vụ sau bán hàng nhưng chưa được quản lý, kiểm soát theo quy định thống nhất.

- Quyết định 909/QĐ-TTg, ngày 17/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các tỉnh, thành phố lớn.

### ***1.2 Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật***

Cùng với việc xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phương tiện giao thông cơ giới được bộ (PTGTCTGĐB) cũng đã được xây dựng và ngày càng hoàn thiện. Thực hiện Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, nhiều tiêu chuẩn ngành trước đây, tiêu chuẩn Việt Nam đã được chuyển đổi, cập nhật, bổ sung thành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Đây là cơ sở, căn cứ khoa học vững chắc cho công tác kiểm tra, thử nghiệm, đánh giá, chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (ATKT & BVMT) xe cơ giới. Danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan được nêu trong Phụ lục kèm theo Đề án này.

### ***1.3 Đánh giá***

Cho đến nay hệ thống văn bản, quy phạm pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã được xây dựng, bổ sung, sửa đổi tương đối hoàn thiện làm căn cứ pháp lý cho các hoạt động đăng kiểm PTGTCTGĐB bao gồm đăng kiểm chất lượng xe cơ giới sản xuất, lắp ráp mới và nhập khẩu, kiểm định ô tô và xe máy chuyên dùng đang lưu hành. Tuy nhiên, vẫn cần bổ sung, cập nhật, sửa đổi kịp thời hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với yêu cầu thực tế của nhiệm vụ đăng kiểm trong tình hình mới và mở rộng việc đăng kiểm sang những lĩnh vực chưa được thực hiện. Cụ thể:

- Quyết định số 4455/2002/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2002: Cần ban hành Thông tư thay thế bổ sung các quy định chặt chẽ, rõ ràng hơn về trách nhiệm, quyền hạn và xử lý vi phạm trong hoạt động đăng kiểm cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Quyết định số 1643/1998/QĐ-BGTVT ngày 06/7/1998, Quyết định số 3165/2002/QĐ-BGTVT ngày 02/10/2002, Thông tư 07/2011/TT-BGTVT ngày

07/3/2011: Cần được thay thế bằng một Thông tư thống nhất do một số quy định đã lạc hậu, cần được điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp với thực tế.

- Thông tư số 31/2011/TT-BGTVT ngày 15/4/2011: Thông tư này chưa có quy định về triệu hồi sản phẩm khi phát hiện ra lỗi kỹ thuật của sản phẩm, trách nhiệm của nhà sản xuất và của cơ quan quản lý khi phải triệu hồi sản phẩm. Vì vậy, trước mắt cần bổ sung thêm quy định này vào văn bản cho phù hợp.

- Quyết định số 57/2007/QĐ-BGTVT và Quyết định số 58/2007/QĐ-BGTVT ngày 21/11/2007, Thông tư số 29/2011/TT-BGTVT ngày 15/4/2011: Thông tư và các Quyết định này chưa quy định trách nhiệm của nhà sản xuất và cơ quan quản lý khi phát hiện ra sản phẩm có lỗi kỹ thuật, cách thức triệu hồi sản phẩm khi có lỗi kỹ thuật.

- Thông tư số 22/2009/TT-BGTVT ngày 06/10/2009: Xuất phát từ những định hướng thay đổi trong thời gian tới như: giảm bớt Sở chứng nhận kiểm định; thay đổi mẫu mã các loại ấn chỉ kiểm định và việc đưa vào sử dụng Chương trình quản lý PTGTTCGĐB mới dẫn đến việc phải ban hành Thông tư thay thế Thông Tư này.

- Quyết định số 45/2005/QĐ-BGTVT ngày 16/12/2005: Cần ban hành Thông tư thay thế do cơ sở pháp lý làm căn cứ để ban hành Quyết định này đã thay đổi từ khi Luật Giao thông đường bộ năm 2008 được ban hành, cần ban hành văn bản mới theo thể thức Thông tư theo quy định và nhiều quy định trong Quyết định này đã được điều chỉnh, sửa đổi trong thực tế.

- Chưa có quy định về thể tích cho phép của thùng chở hàng: Hiện nay có hiện tượng xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất mới và xe cơ giới sau khi cải tạo có thể tích thùng chở hàng quá lớn so với tải trọng cho phép theo thiết kế của xe gây mất an toàn giao thông và gây hư hỏng hạ tầng đường bộ, đặc biệt là các đoạn đường có mật độ xe tự đổ hoạt động nhiều. Trong khi đó, hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế liên quan đến ô tô không có quy định cụ thể về thể tích đối với thùng chở hàng của xe ô tô tải tự đổ. Các thông số về tải trọng, kích thước thùng hàng (hoặc thể tích thùng hàng) thường được nhà sản xuất công bố để người sử dụng lựa chọn xe phù hợp với mục đích chuyên chở.

- Luật Giao thông đường bộ đã quy định phải kiểm soát ATK & BVMT đối với xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành nhưng hiện vẫn chưa có các văn bản hướng dẫn dưới Luật quy định cụ thể biện pháp pháp thực hiện cũng như quy chuẩn kỹ thuật làm căn cứ để triển khai thực hiện.

## **II. Đánh giá tình hình thực hiện công tác đăng kiểm PTGTCGĐB trong thời gian qua**

### **2.1 Hệ thống tổ chức**

Trong thời gian qua, hệ thống tổ chức trên địa bàn cả nước đã được kiện toàn, đáp ứng được các yêu cầu về chức năng, nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Ở Trung ương là 02 phòng chức năng về chuyên môn nghiệp vụ, tham mưu giúp việc Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam (ĐKVN) trong lĩnh vực đăng kiểm xe cơ giới sản xuất, lắp ráp mới, nhập khẩu và đăng kiểm ô tô đang lưu hành;

- Trung tâm thử nghiệm xe cơ giới và Trung tâm thử nghiệm khí thải PTGTCGĐB chuyên thực hiện thử nghiệm an toàn và môi trường đối với các mẫu phương tiện và phụ tùng được sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu;

- 04 Đội kiểm tra chất lượng xe nhập khẩu thường trực tại Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh;

- 106 đơn vị, chi nhánh đăng kiểm ô tô và xe máy chuyên dùng đang lưu hành (tính đến 31/7/2012) có tại địa bàn tất cả các tỉnh trên cả nước, trong đó:

+ 18 đơn vị đăng kiểm trực thuộc Cục ĐKVN;

+ 78 đơn vị, chi nhánh đăng kiểm trực thuộc các Sở GTVT hoặc Ủy ban Nhân dân các địa phương;

+ 10 đơn vị đăng kiểm xã hội hóa.

### **2.2 Nguồn nhân lực**

Cùng với sự gia tăng nhanh chóng số lượng xe cơ giới trong những năm qua, đội ngũ nhân lực nói chung và đăng kiểm viên (ĐKV) xe cơ giới nói riêng đã được bổ sung, đào tạo không ngừng để đáp ứng nhu cầu đăng kiểm của xã hội.

Hiện nay, cả nước có 835 ĐKV xe cơ giới, trong đó:

- 71 ĐKV chất lượng xe cơ giới SXLR, nhập khẩu;

- 764 ĐKV kiểm định xe cơ giới;

Ngoài ra, còn có đội ngũ nhân viên nghiệp vụ, văn phòng.

Các ĐKV hiện nay đều có trình độ kỹ sư chuyên ngành cơ khí, động lực và qua các khóa đào tạo ĐKV, được sát hạch và cấp chứng chỉ ĐKV. Một số ĐKV trong lĩnh vực thử nghiệm đã được đào tạo và cấp chứng chỉ tại nước ngoài.

Thường xuyên, các ĐKV và nhân viên nghiệp vụ được đào tạo bổ sung hoặc nâng cao để cập nhật kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ. Định kỳ hàng năm, các ĐKV kiểm định xe cơ giới được kiểm tra, đánh giá lại. Những ĐKV yếu kém phải qua đào tạo lại, đào tạo bổ sung bắt buộc. Việc triển khai đào tạo theo tín chỉ cho từng công đoạn đã góp phần phân loại và sàng lọc, phù hợp với năng lực thực tế của từng ĐKV. Công tác đào tạo đã chú trọng thực hành, tăng thời gian thực tập tối thiểu là 4-6 tháng. ĐKV được sát hạch riêng về lý thuyết và thực hành.

Nhìn chung, đội ngũ ĐKV đáp ứng được yêu cầu về số lượng và chất lượng. Tuy nhiên một số đơn vị đăng kiểm tại các tỉnh vùng sâu, vùng xa còn thiếu ĐKV khi phải đáp ứng yêu cầu tuyển dụng đầu vào có trình độ tối thiểu là kỹ sư đúng chuyên ngành và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng kém hơn so với các đơn vị của Cục ĐKVN và ở các tỉnh, thành phố lớn. Hạn chế này đã và đang dần được khắc phục.

Qua kiểm tra, đánh giá cho thấy chất lượng đội ngũ ĐKV còn hạn chế, cần được nâng cao hơn nữa để đáp ứng yêu cầu thực tế ngày càng cao. Nhiều ĐKV phải qua đào tạo lại một số hạng mục. Đa số mới chỉ là ĐKV hạng 3, một số ít là ĐKV hạng 2, chưa có ĐKV hạng 1. Số ĐKV thử nghiệm trình độ cao còn ít. Vì vậy, trong thời gian tới bên cạnh việc đào tạo lại, đào tạo bổ sung thì phải chú trọng đào tạo ĐKV có trình độ cao và chuyên sâu.

Công tác đánh giá, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo đơn vị đăng kiểm của Cục ĐKVN và các Sở GTVT đã bám sát tiêu chuẩn của Bộ GTVT để lựa chọn các cán bộ cho đúng chuyên môn, nghiệp vụ và có phẩm chất đạo đức nên hầu hết các lãnh đạo đơn vị đã phát huy được năng lực, sở trường và có tác dụng tốt. Tại các thành phố lớn, công tác luân chuyển ĐKV, nhân viên nghiệp vụ đã được thực hiện và có những tác động tích cực, hạn chế những tiêu cực trong hoạt động đăng kiểm.

### **2.3 Cơ sở vật chất, kỹ thuật**

Trong thời gian qua, Cục ĐKVN đã chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật bao gồm các trang thiết bị, dụng cụ kiểm tra, thử nghiệm; hệ thống nhà xưởng, văn phòng; các trang bị phần cứng và phần mềm tin học cho các đơn vị của Cục và các đơn vị đăng kiểm tại địa phương làm công cụ góp phần nâng cao năng

lực và chất lượng đăng kiểm, tăng năng suất lao động, hạn chế tác động tiêu cực của ĐKV, tăng cường quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ. Cụ thể:

- Trung tâm thử nghiệm khí thải PTGTCGDB có khả năng thực hiện phép thử đến Euro 5 do Cộng hòa Áo hỗ trợ đã được khánh thành, đưa vào sử dụng, đảm bảo khả năng thực hiện mức tiêu chuẩn khí thải Euro 2, lộ trình áp dụng các mức tiêu chuẩn khí thải Euro 3, 4 và 5, thực thi Quy chuẩn về mức tiêu thụ nhiên liệu của xe cơ giới đang được dự thảo. Đồng thời giúp giảm chi phí cho khách hàng không phải thực hiện các phép thử mẫu sản phẩm tại nước ngoài.

- Trung tâm thử nghiệm xe cơ giới quy mô lớn với đường thử hiện đại đang được xây dựng tại Hiệp Hòa, Bắc Giang.

- Các Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới được trang bị dây chuyền kiểm định cơ giới hóa đồng bộ, dần thay thế việc thực hiện đăng kiểm các hạng mục, công đoạn thủ công. Hệ thống máy chủ và camera giám sát được trang bị đến từng đơn vị, dây chuyền kiểm định. Tính đến 31/7/2011, trên địa bàn cả nước đã có 189 dây chuyền thiết bị kiểm định tại 106 Trung tâm, Chi nhánh Đăng kiểm xe cơ giới.

- 02 xe kiểm tra lưu động với đầy đủ các thiết bị hiện đại do Ngân hàng thế giới tài trợ đang tham gia kiểm tra liên ngành góp phần đảm bảo an toàn giao thông tại các một số khu vực phía Bắc và phía Nam. Các phương tiện, trang bị, dụng cụ kiểm tra, thử nghiệm khác được trang bị tương đối đầy đủ.

- Mọi lĩnh vực hoạt động của Đăng kiểm đều được ứng dụng công nghệ thông tin. Các công đoạn, quy trình, thủ tục đăng kiểm đã được cố gắng tin học hóa. Đến nay toàn bộ thông tin về xe cơ giới SXLR, nhập khẩu và ô tô đang lưu hành đều được lưu trữ, cập nhật trong hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ rất tốt cho nhu cầu quản lý.

Tuy nhiên bên cạnh đó, hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật vẫn còn thiếu và đang bộc lộ nhiều điểm yếu, cần xây dựng, khắc phục:

- Khó khăn về mặt bằng và trụ sở làm việc:

+ Nhiều Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới, đặc biệt tại các thành phố lớn thiếu mặt bằng hoạt động, phải đi thuê với giá cao và không ổn định. Hiện còn 08 Trung tâm được thành lập từ trước nên chưa thỏa mãn điều kiện về mặt bằng theo quy định mới tại Thông tư 11/2009/TT-BGTVT, 12 Trung tâm phải thuê mặt bằng với thời hạn dưới 10 năm nên thường xuyên phải di dời, gây tổn kém và không cho phép quy hoạch, đầu tư xây dựng quy mô lớn.

+ Các đội kiểm tra xe nhập khẩu tại các địa phương vẫn phải đi thuê trụ sở làm việc.

- Nhiều dây chuyền kiểm định xe cơ giới đã cũ, trên 10 năm sử dụng nên cần được thay thế, nâng cấp. Ngoài ra, một số thiết bị được đưa vào sử dụng từ trước, thiếu đồng bộ cũng cần được thay thế cho phù hợp.

- Hệ thống phần mềm tin học chưa thống nhất, đồng bộ giữa dữ liệu xe SXLR; nhập khẩu với xe đang lưu hành. Phần mềm kiểm định xe ở Trung ương chưa được kết nối trực tuyến với các đơn vị đăng kiểm. Cũng như vậy, phần mềm đăng kiểm xe SXLR, nhập khẩu ở văn phòng Hà Nội chưa được kết nối trực tuyến với các đội kiểm tra xe nhập khẩu và các doanh nghiệp SXLR. Phần mềm tại các Trung tâm Đăng kiểm và các cơ sở SXLR cần được nâng cấp để phù hợp hơn với hoạt động của các thiết bị và quy trình, thủ tục kiểm định.

#### **2.4 Xã hội hóa công tác đăng kiểm ô tô đang lưu hành**

Thực hiện Quyết định số 1658/QĐ-BGTVT ngày 16/5/2005 của Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Đề án "Xã hội hoá công tác đăng kiểm ô tô đang lưu hành", Cục ĐKVN đã khẩn trương triển khai thực hiện. Kết quả đã có 09 Trung tâm Đăng kiểm xã hội hóa được thí điểm thành lập, bước đầu thực hiện được mục tiêu của Đề án là: Huy động các tiềm năng, nguồn lực của xã hội đầu tư cho hoạt động kiểm định, giảm chi ngân sách nhà nước; đáp ứng nhu cầu kiểm định do tăng trưởng phương tiện.

Tuy vậy bên cạnh đó, quá trình triển khai thí điểm xã hội hóa hoạt động kiểm định xe cơ giới theo mô hình này cũng bộc lộ một số tồn tại:

- Các doanh nghiệp đầu tư hoạt động kiểm định xe cơ giới đều có mục tiêu lợi nhuận, có nhu cầu nhanh chóng thu hồi vốn nên chỉ đầu tư tại các tỉnh, thành phố lớn, nơi có nhiều phương tiện hoạt động. Khu vực vùng sâu, vùng xa rất cần nhưng lại không được tư nhân quan tâm đầu tư.

- Trong hoạt động kiểm định, vì mục đích lợi nhuận nên doanh nghiệp thường sử dụng các biện pháp cạnh tranh không lành mạnh như hạ thấp tiêu chuẩn, không thực hiện đúng, đủ quy trình kiểm định, bỏ bớt hạng mục, nội dung kiểm định và kiểm tra nhanh để thu hút khách hàng, vi phạm về thời gian, năng suất kiểm định.

- Lãnh đạo, ĐKV và nhân viên nghiệp vụ các đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ kiểm định thì ngoài trách nhiệm thực hiện theo quy trình, tiêu chuẩn quy định



còn phải thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của chủ đầu tư nên không bảo đảm khách quan.

- Khi hoạt động không có hiệu quả, doanh nghiệp tự ngừng hoạt động gây khó khăn cho lái xe, chủ xe đi kiểm định xe và cơ quan chức năng trong việc quản lý các hồ sơ phương tiện. Trường hợp của Trung tâm 50.10D tại TP. Hồ Chí Minh là một ví dụ: Từ tháng 01/2011, Trung tâm chấm dứt hoạt động theo quyết định của Hội đồng quản trị. Khi ngừng hoạt động toàn bộ hồ sơ quản lý phương tiện của Trung tâm 51-10D lập phải chuyển sang các Trung tâm đăng kiểm khác trên cùng thành phố. Mặc dù đã thông báo nhưng do không đầy đủ nên vẫn có khó khăn cho lái xe, chủ xe biết thông tin để tìm lại hồ sơ xe khi bộ máy quản lý Trung tâm đã giải tán.

- Thông tin, dữ liệu về phương tiện và chủ phương tiện không được các Trung tâm xã hội hóa bảo quản, để lộ hoặc cung cấp ra ngoài với mục đích tư lợi.

**Bảng 1 - Tổng hợp tình hình hoạt động của các Trung tâm đăng kiểm xã hội hóa thí điểm theo Quyết định 1658/QĐ-BGTVT**

TT	Tên Trung tâm Đăng kiểm	Số dây chuyên	Ghi chú
1	TTĐK XCG 29-07D TP. Hà Nội	2	
2	TTĐK XCG 50-10D TP. Hồ Chí Minh	2	Dừng hoạt động từ 01/2011
3	TTĐK XCG 50-08D TP. Hồ Chí Minh	2	Dừng hoạt động từ 9/2011
4	TTĐK XCG 60-04D tỉnh Đồng Nai	2	
5	TTĐK XCG 61-03D tỉnh Bình Dương	2	
6	TTĐK XCG 61-04D tỉnh Bình Dương	2	Chỉ hoạt động 01 dây chuyên vì thiếu ĐKV
7	TTĐK XCG 72-02D tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	2	Đang phải ngừng hoạt động vì thiếu ĐKV đủ tiêu chuẩn
8	TTĐK XCG 81-02D Tỉnh Gia Lai	2	Đã có văn bản xin thực hiện xã hội hóa theo mô hình mới do không có chuyên môn, lực lượng ĐKV
9	TTĐK XCG 47-02D Tỉnh Đắk Lắk	2	

Qua đánh giá tình hình, Cục ĐKVN đã chủ động đề xuất và Bộ GTVT đã chấp thuận triển khai thí điểm xã hội hóa công tác đăng kiểm ô tô đang lưu hành theo phương án mới: Doanh nghiệp đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, còn nhân lực là của nhà nước, của Cục ĐKVN hoặc các Sở GTVT. Kết quả:

- Các doanh nghiệp hưởng ứng tham gia đầu tư nên tiếp tục huy động được nguồn lực của xã hội:

+ Tại Hải Phòng, Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ Lê Lai đầu tư xây dựng Trung tâm Đăng kiểm 15-03D đã đi vào hoạt động từ tháng 11/2010. Cán bộ, ĐKV, nhân viên nghiệp vụ của Cục ĐKVN.

+ Tại Quảng Ngãi, Công ty cổ phần Thuận Phát đầu tư, xây dựng Trung tâm Đăng kiểm 76-02D đi vào hoạt động từ tháng 4/2011. Cán bộ, ĐKV, nhân viên nghiệp vụ là công chức, viên chức thuộc Sở GTVT Quảng Ngãi.

+ Tại Gia Lai, Trung tâm Dạy nghề lái xe thuộc Công ty TNHH Vận tải ô tô Gia Lai đầu tư, xây dựng Trung tâm Đăng kiểm, đi vào hoạt động từ tháng 10/2011. Nhân lực của Cục ĐKVN.

+ Sau khi các Trung tâm đăng kiểm theo mô hình xã hội hóa mới đi vào hoạt động chưa được 01 năm, Cục ĐKVN đã nhận được đề nghị của nhiều doanh nghiệp trên địa bàn các tỉnh Quảng Ninh, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh và một số địa phương khác xin được đầu tư xây dựng Trung tâm Đăng kiểm theo mô hình mới. Hiện Cục ĐKVN đang giải quyết theo quy định.

- Việc sử dụng cán bộ, công chức viên chức thuộc cơ quan nhà nước thực hiện kiểm định đã khắc phục được các nhược điểm tồn tại theo mô hình xã hội hóa cũ, đảm bảo vai trò quản lý nhà nước về an toàn phương tiện tham gia giao thông. Đội ngũ ĐKV, nhân viên nghiệp vụ được thống nhất quản lý chặt chẽ từ khâu tuyển dụng, bổ nhiệm, xử lý vi phạm... trong cả nước về năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp, không bị tác động chi phối của chủ doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng và chống tiêu cực trong kiểm định.

Việc thực hiện thí điểm một số Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới xã hội hóa theo mô hình mới bước đầu cho thấy hướng đi phù hợp của việc xã hội hóa công tác đăng kiểm ô tô đang lưu hành trong giai đoạn hiện nay. Mô hình mới đã cơ bản đạt được những mục tiêu mà Đề án “Xã hội hóa công tác đăng kiểm xe cơ giới đang lưu hành” đề ra, khắc phục được những tồn tại phát sinh trong quá

trình thí điểm thực hiện theo mô hình cũ và khẳng định vai trò chủ đạo của nhà nước trong hoạt động kiểm định xe cơ giới.

## **2.5 Công tác nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới**

### **a) Triển khai thực thi các văn bản quy phạm pháp luật**

Cùng với việc xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Cục ĐKVN đặc biệt chú trọng tới việc triển khai thực hiện. Các văn bản, quy định pháp luật đều được chi tiết, cụ thể hóa bằng các Hướng dẫn nghiệp vụ của Cục và được phổ biến, quán triệt tới các đơn vị, doanh nghiệp và tới từng ĐKV, nhân viên nghiệp vụ. Ngoài việc tổ chức các hội nghị, Cục cũng chủ động đăng tải công khai mọi quy định, thủ tục đăng kiểm tại các đơn vị và trên trang thông tin điện tử của Cục, thiết lập đường dây nóng để các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thể tham khảo và được hướng dẫn cụ thể.

Bên cạnh đó, Cục ĐKVN cũng chủ động, sẵn sàng nhiệt tình tham gia phối hợp với các cơ quan liên quan như công an, hải quan thực hiện các đợt kiểm tra liên ngành, xử lý vi phạm các quy định pháp luật liên quan đến công tác đăng kiểm.

### **b) Kiểm tra, kiểm soát hoạt động đăng kiểm**

Nhằm đảm bảo hoạt động đăng kiểm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, quy trình, hạn chế các hiện tượng tiêu cực trong quá trình làm việc với các đơn vị và các cá nhân, Cục ĐKVN coi việc kiểm tra, kiểm soát là công việc thường xuyên, liên tục.

Cục đã ban hành các Hướng dẫn cụ thể và có phân công quy trách nhiệm rõ ràng, tổ chức các đội kiểm tra chuyên ngành, phối hợp nhiều hình thức như kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, giám sát hoạt động, thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận phản ánh của chủ phương tiện và doanh nghiệp. Qua đó đã phát hiện nhiều trường hợp vi phạm quy trình, tiêu chuẩn, quy định về nghiệp vụ Đăng kiểm và cùng với các thông tin tiếp nhận được, Cục đã thanh tra vụ việc, xử lý nghiêm theo quy định và công bố công khai, quán triệt trong toàn ngành đăng kiểm.

Tuy nhiên, do đặc thù của công tác đăng kiểm xe cơ giới diễn ra ở phạm vi rất rộng trên toàn quốc, thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với doanh nghiệp, chủ phương tiện nên việc thanh tra, kiểm tra gặp khó khăn trong quá trình thực hiện.

Hiện tượng tiêu cực, làm sai quy định đã được kiểm soát, hạn chế nhưng có lúc, có nơi vẫn còn tồn tại nên việc kiểm tra, kiểm soát vẫn cần được tiếp tục duy trì thường xuyên, liên tục.

*c) Cải cách thủ tục hành chính và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 trong hoạt động đăng kiểm*

Để nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm, phục vụ xã hội ngày càng tốt hơn, từ năm 2006 Cục ĐKVN đã chú trọng xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 trong mọi hoạt động của mình từ các bộ phận ở văn phòng Cục đến các đơn vị trong toàn ngành ở các địa phương. Đến nay, đã có 68 Trung tâm Đăng kiểm được cấp Chứng chỉ phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001-2008.

Cùng với đó, Cục đã nghiêm túc triển khai chủ trương cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ. Các văn bản pháp quy đã được nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi theo hướng cải cách thủ tục hành chính, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Thủ tục hành chính trong công tác đăng đều được công bố và niêm yết công khai về quy trình thực hiện, thời gian thực hiện, số điện thoại liên hệ để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp biết và giám sát hoạt động của các cá nhân, đơn vị có trách nhiệm liên quan.

## **2.6 Kết quả thực hiện**

Trong thời gian qua, công tác đăng kiểm xe cơ giới đã đạt được những kết quả quan trọng, đảm bảo an toàn kỹ thuật và giảm thiểu ô nhiễm môi trường của xe cơ giới tham gia giao thông. Theo số liệu thống kê của Ủy Ban An toàn giao thông quốc gia thì những vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra do phương tiện không đảm bảo an toàn kỹ thuật đã không ngừng giảm từ 9 % trước năm 1995 xuống chỉ còn 1,7 % trong đầu những năm 2000; 0,84 % năm 2004 và 0,7-0,8 % trong các năm 2005-2011. Ngoài ra, các vụ tai nạn nghiêm trọng xảy ra gần đây cho thấy nguyên nhân tai nạn không phải do lỗi kỹ thuật của phương tiện gây ra.

Ngành đăng kiểm về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu của xã hội:

- Mỗi năm, tiến hành kiểm tra, thử nghiệm, chứng nhận chất lượng cho 3-4 triệu xe cơ giới các loại được SXLR mới, nhập khẩu đảm bảo đạt tiêu chuẩn ATKT&BVMT.

- Hàng năm, thực hiện kiểm định ATKT&BVMT cho khoảng 1,5 triệu ô tô đang lưu hành với mức tăng 10-15 %/năm. Trong số đó, 15-20 % phải tiến hành

bảo dưỡng, sửa chữa (BDSC) lại để đạt tiêu chuẩn ATK&BVMT trước khi tham gia giao thông.

- Đã thực hiện chứng nhận cải tạo cho 145.000 ô tô các loại.
- Từ năm 2003 đến nay đã loại bỏ gần 80.000 ô tô chở người và ô tô chở hàng quá niên hạn sử dụng.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn nhiều vấn đề, lĩnh vực mà công tác đăng kiểm xe cơ giới cần phải giải quyết:

- Khoảng 35 triệu mô tô, xe máy đang lưu hành tham gia giao thông chưa được kiểm soát ATK&BVMT. Đây là vấn đề xã hội phức tạp vì liên quan đến việc đi lại hàng ngày của đại đa số người dân hiện nay. Số lượng mô tô, xe máy rất đông, khó kiểm soát nên thực hiện phải có lộ trình, bước đi phù hợp và cần có sự tham gia của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương và quan trọng là sự hưởng ứng của mỗi người dân. Trong khi đó, ý thức của người dân nói chung và người sử dụng mô tô, xe máy tham gia giao thông nói riêng còn rất kém.

- Hàng trăm vụ cháy, nổ xe ô tô, xe mô tô trong cuối năm 2011 và đầu năm 2012 cần có biện pháp xử lý. Cháy nổ xe cơ giới là một hiện tượng phức tạp do rất nhiều nguyên nhân khác nhau liên quan đến chất lượng xăng, dầu, phương tiện và ý thức của mỗi người sử dụng phương tiện nên cần có sự tham gia của nhiều bộ, ngành, các nhà khoa học... để giải quyết.

### **III. Các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm PTGTCGĐB đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020**

#### ***3.1 Nâng cao đạo đức nghề nghiệp, tác phong làm việc của ĐKV, ngăn ngừa tiêu cực trong công tác đăng kiểm***

- Tăng cường công tác giáo dục nâng cao trình độ, nhận thức đối với các cán bộ, nhân viên đăng kiểm. Quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm, khen thưởng và kỷ luật đối với ĐKV, nhân viên nghiệp vụ.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, đánh giá định kỳ đối với ĐKV. Tổ chức đào tạo lại những ĐKV không đạt yêu cầu.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm định theo nhiều hình thức như kiểm tra định kỳ, đột xuất, kiểm soát qua mạng dữ liệu máy tính, qua mạng camera giám sát của cơ quan quản lý. Tăng cường trách nhiệm quản lý của Lãnh

đạo các đơn vị. Xử lý nghiêm sai phạm khi phát hiện và công bố công khai trong toàn ngành để quán triệt tới từng cán bộ, ĐKV, nhân viên nghiệp vụ.

### ***3.2 Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật***

*a) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ngăn ngừa tiêu cực trong công tác đăng kiểm*

Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định số 4455/2002/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2002 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm về quản lý, kiểm tra chất lượng và an toàn kỹ thuật phương tiện giao thông vận tải, theo hướng:

- Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng vị trí tại các đơn vị đăng kiểm.

- Cụ thể hóa các hành vi vi phạm và mức xử lý tương ứng.

*b) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong công tác kiểm soát chất lượng xe cơ giới SXLR mới, nhập khẩu*

- Xây dựng Thông tư thay thế Quyết định số 57/2007/QĐ-BGTVT ngày 21/11/2007 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy định về kiểm tra chất lượng, ATKT & BVMT xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu và động cơ nhập khẩu sử dụng để SXLR xe mô tô, xe gắn máy; Thông tư số 29/2011/TT-BGTVT ngày 15/4/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 57/2007/QĐ-BGTVT ngày 21/11/2007 theo hướng:

- + Ghép nội dung của Quyết định và Thông tư cũ thành một Thông tư mới;

- + Nghiên cứu, bổ sung các quy định về triệu hồi sản phẩm khi phát hiện ra lỗi kỹ thuật của sản phẩm, trách nhiệm của nhà nhập khẩu và của cơ quan quản lý khi phải triệu hồi sản phẩm;

- + Nghiên cứu bổ sung các quy định trong việc xây dựng hệ thống bảo hành, bảo dưỡng xe.

- Xây dựng Thông tư thay thế Quyết định số 58/2007/QĐ-BGTVT ngày 21/11/2007 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy định về kiểm tra chất lượng, ATKT & BVMT trong SXLR xe mô tô, xe gắn máy; Thông tư số 29/2011/TT-BGTVT ngày 15/4/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT về Sửa đổi, bổ sung một số

điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 58/2007/QĐ-BGTVT theo hướng:

- + Ghép nội dung của Quyết định và Thông tư cũ thành một Thông tư mới;
  - + Nghiên cứu, bổ sung các quy định về triệu hồi sản phẩm khi phát hiện ra lỗi kỹ thuật của sản phẩm, trách nhiệm của nhà sản xuất và của cơ quan quản lý khi phải triệu hồi sản phẩm;
  - + Nghiên cứu bổ sung các quy định trong việc kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất, thử nghiệm mẫu hàng năm tại cơ sở sản xuất;
  - + Quy định chi tiết về nội dung hướng dẫn sử dụng xe cho người sử dụng và các quy định về bảo hành phương tiện;
  - + Nghiên cứu bổ sung các quy định về hệ thống bảo hành, bảo dưỡng của nhà sản xuất.
- Xây dựng Thông tư Quy định kích thước thể tích giới hạn của thùng chở hàng của xe cơ giới được phép tham gia giao thông đường bộ:
- + Đối tượng áp dụng là doanh nghiệp SXLR và nhập khẩu xe cơ giới và các tổ chức, cơ quan liên quan đến việc quản lý, kiểm tra, thử nghiệm và sử dụng xe cơ giới.
  - + Phạm vi điều chỉnh: kích thước thể tích giới hạn của thùng chở hàng và phương pháp xác định thể tích thùng chở hàng đối với các loại ô tô tải tự đổ, rơ moóc tải tự đổ, sơ mi rơ moóc tải tự đổ; ô tô xi téc, rơ moóc xi téc, sơ mi rơ moóc xi téc tham gia giao thông đường bộ.
  - + Nội dung quy định thống nhất về tỷ trọng của vật liệu chuyên chở, phương pháp xác định thể tích thùng chở hàng.
- Xây dựng hoặc bổ sung, sửa đổi các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến xe cơ giới dùng cho người khuyết tật.
- b) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trong công tác đăng kiểm ô tô đang lưu hành*
- Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 22/2009/TT-BGTVT ngày 06/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định về thủ tục kiểm định ATKTK & BVMT PTGTCGĐB;

- Xây dựng Thông tư thay thế Quyết định số 45/2005/QĐ-BGTVT ngày 16/12/2005 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định điều kiện thành lập và hoạt động của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới.

- Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 10/2003/QĐ-BTC ngày 24/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu phí kiểm định an toàn kỹ thuật, chất lượng xe cơ giới và các loại thiết bị, xe máy chuyên dùng.

*c) Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, quy định về kiểm soát ATK&BVMT xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành*

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định về Lộ trình kiểm soát thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các tỉnh, thành phố.

- Trình Chính phủ sửa đổi Nghị định 34/NĐ-CP, theo đó bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ vi phạm quy định về kiểm soát khí thải.

- Trình các cấp có thẩm quyền ban hành quy định và hướng dẫn về phí, lệ phí liên quan đến kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

- Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông.

- Ban hành Thông tư về hoạt động liên quan đến kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

- Ban hành Thông tư về hoạt động BDSC xe mô tô, xe gắn máy.

- Xây dựng Đề án kiểm soát an toàn kỹ thuật đối với xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành theo hướng kết hợp với kiểm soát khí thải.

*d) Xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật về an toàn phòng chống cháy xe cơ giới*

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kết cấu an toàn chống cháy của xe cơ giới.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu an toàn chống cháy của vật liệu sử dụng trong kết cấu nội thất xe cơ giới.

### **3.3 Nâng cao, hiện đại hóa công tác đăng kiểm PTGTCGDB**

*a) Nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật*



- Tiếp tục phát triển mạng lưới các Trung tâm Đăng kiểm trên địa bàn các địa phương theo Quy hoạch số 3544/QĐ-BGTVT ngày 23/9/2005 đã được Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt và xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới từ năm 2015-2030.

- Thay thế các dây chuyền kiểm định cũ, đã kém chất lượng, không có khả năng kết nối với mạng máy tính tại các đơn vị đăng kiểm bằng những dây chuyền kiểm định mới hiện đại.

- Xây dựng và đưa vào sử dụng Hệ thống phần mềm quản lý đăng kiểm ô tô liên thông từ khâu kiểm tra, chứng nhận chất lượng SXLR, nhập khẩu đến khi đăng kiểm lưu hành. Cùng với đó là xây dựng cơ sở dữ liệu phương tiện tập trung, thống nhất trên cả nước để các đơn vị đăng kiểm có thể khai thác sử dụng và cập nhật trực tiếp. Hệ thống phần mềm mới có những cải tiến vượt trội so với phần mềm quản lý cũ sau:

+ Hệ thống bao gồm các phần mềm phục vụ các mảng công việc khác nhau trong lĩnh vực đăng kiểm ô tô là: công nhận kiểu loại phương tiện và kiểm soát SXLR phương tiện mới trong nước; kiểm tra phương tiện nhập khẩu; thẩm định thiết kế và chứng nhận chất lượng cải tạo phương tiện; kiểm tra định kỳ phương tiện đang lưu hành. Dữ liệu được thiết kế thống nhất về khuôn dạng để có thể trao đổi mang tính kế thừa trong toàn bộ các phần mềm kể trên.

+ Hệ thống được thiết kế chạy với cơ sở dữ liệu tập trung tại Cục (các ứng dụng dạng web) hoặc có cơ sở dữ liệu phân tán tại các đơn vị đăng kiểm nhưng có khả năng trao đổi đồng bộ thông tin với cơ sở dữ liệu tập trung thông qua mạng diện rộng nhằm đảm bảo sự nhất quán và cập thời của dữ liệu trong toàn hệ thống. Các đơn vị đăng kiểm cũng có thể trao đổi thông tin với nhau và với các phòng ban chuyên môn của Cục bằng các chức năng được thiết kế trong phần mềm thông qua cơ sở dữ liệu trên máy chủ của Cục.

+ Hệ thống được thiết kế với hệ thống người dùng phân cấp theo nhóm với các đặc quyền khác nhau và có nhật ký theo dõi các quá trình thực hiện tác vụ của mỗi người dùng trong hệ thống. Các phần mềm quản lý được thiết kế để bao hàm các quy trình xử lý công việc gồm nhiều người tham gia ở các công đoạn khác nhau, người lãnh đạo có thể kiểm soát tiến độ cũng như tình trạng xử lý công việc thông qua các báo cáo theo dõi công việc đang thực hiện.

- Trang bị hệ thống camera giám sát hoạt động trên từng dây chuyền kiểm định có nối mạng để tăng cường chức năng giám sát hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước tại các đơn vị đăng kiểm:

+ Hệ thống này có khả năng giám sát và lưu giữ hình ảnh hoạt động kiểm tra trên từng dây chuyền kiểm định trong tối thiểu 30 ngày gần nhất; qua đó có thể truy xét hoạt động của các đơn vị đăng kiểm khi có vấn đề trong khoảng thời gian trên.

+ Hệ thống được kết nối mạng và truyền hình ảnh trực tiếp tới hệ thống màn hình kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước, giúp cơ quan này có thể giám sát hoạt động kiểm định trên toàn hệ thống.

+ Hệ thống truyền hình ảnh trực tiếp tới phòng điều hành của Giám đốc đơn vị đăng kiểm và phòng chờ kết quả kiểm định của khách hàng để giám sát, theo dõi quá trình kiểm định của phương tiện.

- Trang bị thiết bị hút khí thải trên các dây chuyền kiểm tra nhằm bảo vệ sức khỏe cho cán bộ công nhân viên làm việc tại các đơn vị đăng kiểm.

#### *b) Đẩy mạnh xã hội hóa công tác đăng kiểm ô tô đang lưu hành*

- Tiếp tục triển khai thực hiện thí điểm xã hội hoá công tác đăng kiểm ô tô đang lưu hành theo phương án: các thành phần kinh tế đầu tư cơ sở vật chất; cán bộ, ĐKV là công chức, viên chức thuộc các Sở GTVT hoặc thuộc Cục ĐKVN thực hiện công tác kiểm định và cấp Giấy chứng nhận ATK&BVMT cho xe cơ giới.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá các mô hình thí điểm xã hội hóa để tổng kết, rút kinh nghiệm và đưa ra những quy định, tiêu chí cụ cho đơn vị đăng kiểm xã hội hóa nhằm đẩy mạnh, mở rộng trong thời gian tới.

#### *c) Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực*

- Tiếp tục đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bổ sung để cập nhật kiến thức cho ĐKV, nhân viên nghiệp vụ. Trong đó chú trọng đào tạo thực hành, coi trọng kinh nghiệm thực tế.

- Mở các lớp nâng cao theo chuyên đề, đào tạo ĐKV hạng cao.

- Mở rộng hợp tác quốc tế, tham gia các hiệp hội, hội nghị, hội thảo quốc tế để tăng cường học hỏi kinh nghiệm của các nước.

#### *d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra*

- Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng tại cơ sở sản xuất, lắp ráp ô tô, xe máy, đặc biệt là các yếu tố có thể gây cháy, nổ xe.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động kiểm định tại các đơn vị đăng kiểm thông qua các hình thức bao gồm: kiểm tra đánh giá định kỳ hàng năm, kiểm tra chuyên ngành đột xuất, giám sát trên mạng kiểm định và qua hình ảnh, giám sát trực tiếp trên từng dây chuyền kiểm định đảm bảo hoạt động kiểm định đi vào nề nếp; ngăn ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hiện tượng tiêu cực.

- Tăng cường phối hợp với các lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra lưu động, xử phạt theo quy định tại Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02/4/2010 của Chính phủ đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đang lưu hành nhằm giáo dục ý thức bảo quản phương tiện của chủ xe, lái xe giữa hai kỳ kiểm định và phát hiện các sai phạm trong công tác kiểm định kỹ thuật phương tiện.

- Qua việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động kiểm định xe cơ giới, định kỳ hàng quý Cục ĐKVN thực hiện đánh giá, phân loại các đơn vị đăng kiểm và công bố kết quả trên trang web của Cục ĐKVN. Kết quả đánh giá, phân loại sẽ tạo ra động lực để các đơn vị đăng kiểm thi đua thực hiện đầu tư mặt bằng đất đai, nhà xưởng, trang thiết bị kiểm định; đào tạo nguồn nhân lực; đổi mới phương pháp, phong cách hoạt động theo hướng đơn giản, thuận tiện về thủ tục và nâng cao chất lượng kiểm định, chất lượng phục vụ. Thông qua đánh giá, phân loại đơn vị đăng kiểm, cơ quan quản lý nhà nước lựa chọn và sử dụng các biện pháp quản lý thích hợp để động viên, phát huy, nhân rộng các đơn vị tốt, đồng thời sẽ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị chưa tốt.

*d) Nghiên cứu triển khai kiểm soát ATKTK & BVMT xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành*

- Triển khai kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các tỉnh, thành phố theo Đề án được phê duyệt tại Quyết định 909/QĐ-TTg ngày 17/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện quản lý đối với các cơ sở BDSK xe mô tô, xe gắn máy.

- Nghiên cứu thực hiện kiểm soát an toàn kỹ thuật xe mô tô, xe gắn máy kết hợp với kiểm soát khí thải.

*e) Nghiên cứu, xác định nguyên nhân và đề xuất biện pháp xử lý hiện tượng cháy nổ xe cơ giới*

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện đề tài cấp Nhà nước “Nghiên cứu xác định nguyên nhân và các giải pháp kỹ thuật phòng, chống cháy, nổ đối với ô tô và xe máy”.

- Phát hành các tài liệu khuyến cáo và hướng dẫn người sử dụng xe các biện pháp phòng chống cháy, nổ xe, đặc biệt là chỉ dẫn phòng chống cháy, nổ gắn trên xe hoặc trong sách hướng dẫn sử dụng xe.

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

##### **4.1 Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật**

a) Giao Cục ĐKVN xây dựng dự thảo, Vụ Khoa học Công nghệ chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng Bộ GTVT các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến hoạt động đăng kiểm xe cơ giới sản xuất, lắp ráp mới, nhập khẩu và ô tô đang lưu hành.

Thời gian hoàn thành: Năm 2012

b) Giao Cục ĐKVN xây dựng dự thảo, Vụ Tài chính chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng Bộ Tài chính Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 10/2003/QĐ-BTC ngày 24/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu phí kiểm định chất lượng, ATKT & BVMT xe cơ giới và các loại thiết bị, xe máy chuyên dùng.

Thời gian hoàn thành: Năm 2012

c) Giao Cục ĐKVN xây dựng dự thảo, Vụ Môi trường chủ trì tham mưu trình Chính phủ, Bộ trưởng Bộ GTVT và các cơ quan có thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật về kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các tỉnh, thành phố.

Thời gian hoàn thành: tháng 6/2013

##### **4.2 Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao, hiện đại hóa công tác đăng kiểm PTGT CGDB**

Giao Cục ĐKVN chủ trì, phối hợp với các Sở GTVT, các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra:

- Thực hiện công tác kiểm tra chất lượng an toàn tại cơ sở sản xuất, lắp ráp ô tô, xe máy. Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ năm 2012.

- Kiểm tra, đánh giá, phân loại các đơn vị đăng kiểm và công bố kết quả trên trang web của Cục ĐKVN. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong năm 2012.

- Tiếp tục duy trì công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động kiểm định tại các đơn vị đăng kiểm.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra lưu động, xử phạt người điều khiển PTGTCTGDĐB tham gia giao thông có hành vi thải khí thải vượt quá tiêu chuẩn quy định theo quy định tại Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02/4/2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

b) Tiếp tục đổi mới phương thức đào tạo theo hướng tăng thời lượng thực hành, nội dung sát với thực tế và tăng cường bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp.

c) Hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật:

- Tổng kết, đánh giá và tiếp tục phát triển mạng lưới các Trung tâm Đăng kiểm và tổ chức nhân rộng mô hình xã hội hóa trên các địa phương trong giai đoạn 2011-2015.

- Thay thế các dây chuyền kiểm định cũ, kém chất lượng, thiết bị không kết nối được với mạng máy tính tại các đơn vị đăng kiểm thuộc địa phương.

Thời gian thực hiện: Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tỉnh có mật độ phương tiện cao phải thực hiện xong trong năm 2012. Đối với các tỉnh vùng sâu, vùng xa nơi có mật độ phương tiện thấp phải thực hiện xong trước 31/12/2013.

- Trang bị hệ thống camera giám sát hoạt động trên từng dây chuyền kiểm định có nối mạng tại các đơn vị đăng kiểm của địa phương.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong năm 2012.

- Trang bị thiết bị hút khí thải trên các dây chuyền kiểm tra tại các đơn vị đăng kiểm.

Thời gian thực hiện: Đối với các thành phố trực thuộc Trung ương, các tỉnh có mật độ phương tiện cao, xong trước 31/12/2013. Đối với các tỉnh vùng sâu, vùng xa nơi có mật độ phương tiện thấp, xong trước 31/12/2015.

- Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào sử dụng Chương trình phần mềm mới quản lý kiểm định phương tiện.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành tháng 12/2012.

- Triển khai việc lưu trữ dữ liệu về phương tiện tại cơ sở dữ liệu chung, cắt giảm thông tin, số liệu kiểm định cho những lần kiểm định phương tiện tiếp theo.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2013.

d) Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết các mô hình thí điểm xã hội hóa công tác đăng kiểm ô tô đang lưu hành.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành tháng 6/2013.

đ) Tiếp tục thực hiện quản lý đối với các cơ sở bảo hành, BDSC xe ô tô của các nhà SXLR, nhập khẩu nhằm nâng cao chất lượng, ATKT&BVMT xe cơ giới khi tham gia giao thông.

e) Khẩn trương hoàn thành đề tài “Nghiên cứu xác định nguyên nhân và các giải pháp kỹ thuật phòng, chống cháy, nổ đối với ô tô và xe máy” để sớm có kết quả công bố.

g) Triển khai kiểm soát ATKT & BVMT xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành:

- Thực hiện quản lý đối với các cơ sở bảo hành bảo dưỡng xe mô tô, xe gắn máy của các nhà sản xuất.

Thời gian thực hiện: 2013.

- Triển khai Đề án kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông theo Quyết định 909/QĐ-TTg ngày 17/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Thời gian thực hiện: Theo lộ trình được Chính phủ phê duyệt.

- Nghiên cứu việc kiểm soát an toàn kỹ thuật xe mô tô, xe gắn máy kết hợp với kiểm soát khí thải.

Thời gian thực hiện: dự kiến 2015 (kết hợp theo lộ trình kiểm soát khí thải được Chính phủ phê duyệt).

**4.3** Phân công trách nhiệm các Vụ, cơ quan thuộc Bộ GTVT, các Sở GTVT trong phạm vi quyền hạn, chức năng của mình cùng với Cục ĐKVN triển khai các nội dung của Đề án này.

**4.4** Giao Cục ĐKVN lập đề cương chi tiết, dự toán kinh phí và đề xuất nguồn kinh phí thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Đề án này, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## PHẦN II - NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

### I. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

#### 1.1 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

- Luật Giao thông đường thủy nội địa (Luật GTĐTND) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2005.
- Nghị định số 21/2005/NĐ-CP về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật GTĐTND.
- Nghị định số 60/2011/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.
- Nghị quyết 32/2007/NQ-CP và Nghị quyết 05/2008/NQ-CP, và Nghị quyết số 88/NQ-CP liên quan đến công tác đăng kiểm phương tiện thủy nội địa (PTTND).
- Quyết định số 25/2004/QĐ-BGTVT ngày 25-11-2004 “Quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa”;
- Quyết định số 2687/2000/QĐ-BGTVT ngày 14/9/2000 “Tiêu chuẩn, chức trách và nhiệm vụ của ĐKV phương tiện thủy nội địa”;
- Quyết định số 4455/2002/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2002 của Bộ trưởng Bộ GTVT “Quy định trách nhiệm và xử lý khi vi phạm về quản lý, kiểm tra chất lượng và an toàn kỹ thuật phương tiện GTVT”;
- Quyết định số 11/2003/QĐ-BTC ngày 24/01/2003 của Bộ trưởng Bộ tài chính “Quy định về mức thu phí kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa”;
- Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/3/2005 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện an toàn phương tiện thủy nội địa thuộc diện phải đăng ký nhưng không phải đăng kiểm (các phương tiện cỡ nhỏ thuộc Khoản 3, Điều 24 của Luật GTĐTND);
- Thông tư 34/2011/TT-BGTVT ngày 26/4/2011 “Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 25/2004/QĐ-BGTVT ngày 25-11-2004 và Quy định về Tiêu

chuẩn, chức trách và nhiệm vụ của ĐKV phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 2687/2000/QĐ-BGTVT ngày 14/9/2000 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải”.

### **1.2 Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm**

- Quy phạm phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa, TCVN 5801: 2005.
  - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy phạm ngăn ngừa ô nhiễm do phương tiện thủy nội địa, QCVN 17: 2011/BGTVT.
  - Quy phạm phân cấp và đóng tàu sông vỏ gỗ, Sửa đổi 1: 2008 TCVN 7094:2002.
  - Quy phạm phân cấp và đóng tàu sông vỏ xi măng lưới thép, 22TCN 323-04.
  - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giám sát kỹ thuật và đóng tàu biển cỡ nhỏ, QCVN 03:2009/BGTVT.
  - Quy định giám sát và kiểm tra an toàn kỹ thuật tàu thể thao, vui chơi giải trí, 22TCN 233-06.
  - Quy phạm kiểm tra và chế tạo các tàu làm bằng chất dẻo cốt sợi thủy tinh, TCVN 6282: 2003.
  - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng PTTNĐ vỏ thép chở xô hoá chất nguy hiểm, QCVN 01: 2008/BGTVT.
  - Quy phạm đóng tàu thủy cao tốc, TCVN 6451-2004.
  - Quy phạm ụ nổi, TCVN 6274 : 2003.
  - Quy phạm thiết bị nâng trên các PTTNĐ, TCVN 7565:2005.
  - Tiêu chuẩn phao áo cứu sinh, TCVN 7282:2008.
  - Tiêu chuẩn phao tròn cứu sinh, TCVN 7283:2008.
  - Tiêu chuẩn dụng cụ nổi cứu sinh, 22 TCN 239-06.
  - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về về máy lái thủy lực trên phương tiện thủy
- Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử, QCVN 24: 2010/BGTVT.



### 1.3 Đánh giá

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn đã phủ kín phạm vi hoạt động đăng kiểm PTTNĐ, áp dụng cho tất cả các loại PTTNĐ. Tuy vậy, trong từng văn bản, quy chuẩn, quy phạm, tiêu chuẩn phải luôn được cập nhật, soát xét, sửa đổi bổ sung kịp thời nhằm nâng cao tính khả thi, phù hợp với thực tế, tạo cơ sở pháp lý quan trọng trong triển khai công tác đăng kiểm PTTNĐ. Cụ thể như sau:

+ Luật GTĐTND: sửa lại quy định các phương tiện phải đăng kiểm theo Khoản 2 Điều 24 (phương tiện gia dụng); quy định tuổi hoạt động cho phương tiện; quy định cụ thể hơn đối với phương tiện nhập khẩu.

+ Nghị định số 21/2005/NĐ-CP: cần quy định cụ thể điều kiện về cơ sở đóng mới sửa chữa PTTNĐ và coi đây là loại hình kinh doanh có điều kiện. Quy định cụ thể đơn vị chịu trách nhiệm kiểm tra đánh giá.

+ Nghị định số 60/2011/NĐ-CP: cần cụ thể hóa đánh giá trọng tải phương tiện để áp dụng trong xử phạt đối với phương tiện chưa được đăng kiểm. Quy định chủ phương tiện phải chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn phương tiện khi bị bắt giữ.

+ Quyết định số 2687/2000/QĐ-BGTVT: cần phân lại hạng ĐKV và sửa đổi một số yêu cầu về trình độ ĐKV, đánh giá, bổ nhiệm ĐKV để phù hợp tình hình mới.

+ Quyết định số 25/2004/QĐ-BGTVT: cần sửa đổi theo hướng quy định thống nhất một đơn vị quản lý công tác đăng kiểm.

+ Quyết định số 11/2003/QĐ-BTC đã không còn phù hợp cần phải xây dựng thông tư mới vì: thời điểm ban hành quyết định này chưa ban hành Luật GTĐTND, có nhiều công việc, loại hình dịch vụ của Đăng kiểm mới phát sinh theo các quy định mới; phương pháp tính phí kiểm định trên giá đóng mới, sửa chữa, hoán cải PTTNĐ là không phù hợp; mức phí chưa phù hợp và tương xứng so với thực tế công việc phải thực hiện của đăng kiểm; mức thu phí kiểm định theo mức phí được xây dựng và ban hành từ năm 2003 đến nay không còn phù hợp nữa (do mặt bằng giá cả, giá thành nguyên nhiên vật liệu, chi phí tiền lương của một ngày công lao động và các chi phí khác...);

+ Các văn bản quy phạm pháp luật khác hiện đang phù hợp được bổ sung sửa đổi sau khi Luật GTĐTND sửa đổi.

## **II. Đánh giá tình hình thực hiện công tác đăng kiểm PTTNĐ trong thời gian qua**

### **2.1 Hệ thống tổ chức**

- Ở Trung ương là Cục ĐKVN;
- 29 Chi cục, Chi nhánh Đăng kiểm trực thuộc Cục ĐKVN;
- 42 đơn vị Đăng kiểm thủy trực thuộc các Sở GTVT, các đơn vị của Sở GTVT có nhiều mô hình, có đơn vị độc lập như : Đơn vị thuộc Sở GTVT Quảng Ninh, Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Cà Mau... và các đơn vị ghép với các đơn vị khác: Hưng Yên, Nam Định, Bắc Ninh, Bắc Giang, Lào Cai, Điện Biên, Sơn La, Thành Hóa, Lai Châu, Tuyên Quang, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Cần Thơ, Hậu Giang.

### **2.2 Nguồn nhân lực**

- Tổng số ĐKV PTTNĐ trong toàn ngành: 404 ĐKV, trong đó:  
ĐKV thuộc Cục ĐKVN: 318 ĐKV;  
ĐKV thuộc Sở GTVT: 86 ĐKV, trong đó có 19/86 ĐKV không đúng chuyên ngành.
- Đội ngũ ĐKV PTTNĐ nhìn chung được đào tạo cơ bản về chuyên môn nghiệp vụ. ĐKV thuộc Cục ĐKVN đều đáp ứng tiêu chuẩn ĐKV và nhiều ĐKV thực hiện cho tổ chức đăng kiểm quốc tế. Tuy nhiên, ĐKV thuộc Sở GTVT còn có người chưa đáp ứng tiêu chuẩn ĐKV của Bộ GTVT, trình độ còn yếu, nhiều đơn vị đăng kiểm không có hoặc không đủ ĐKV PTTNĐ để thực hiện nhiệm vụ như: Yên Bái, Hải Dương, Hà Giang, Lạng Sơn, Quảng Ngãi, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bình Định, Phú Yên, Tây Ninh, Cần Thơ, Cà Mau.

### **2.3 Cơ sở vật chất, kỹ thuật**

- Các đơn vị Đăng kiểm thuộc Cục ĐKVN được trang bị đầy đủ về cơ sở vật chất như: trụ sở làm việc, thiết bị văn phòng, thiết bị kiểm tra, bảo hộ lao động và các điều kiện vật chất khác để đảm bảo hoàn thành tốt công tác đăng kiểm.
- Nhiều đơn vị Đăng kiểm thuộc Sở GTVT còn thiếu thiết bị văn phòng, thiết bị kiểm tra và điều kiện làm việc hạn chế.

Đánh giá: Hệ thống tổ chức các đơn vị Đăng kiểm PTTND đã phù hợp trên phạm vi toàn quốc để thực hiện công tác đăng kiểm PTTND. Cơ sở vật chất và nguồn nhân lực của các đơn vị Đăng kiểm thuộc Cục ĐKVN tốt, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Cơ sở vật chất và nguồn nhân lực của nhiều đơn vị đăng kiểm Sở GTVT chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Phần lớn các đơn vị đăng kiểm Sở GTVT đã ghép bộ phận đăng kiểm thuỷ (gồm từ 1 đến 2 ĐKV) vào các đơn vị hành chính khác của Sở như: ghép với phòng Vận tải, Phòng phương tiện - người lái, phòng Quản lý giao thông, phòng An toàn giao thông, Trung tâm đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ...Chỉ có một số ít đơn vị đăng kiểm Sở thực hiện độc lập công tác đăng kiểm, như: Quảng Ninh, Hải Phòng, Ninh Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Cà Mau. Vì vậy, số lượng phương tiện chưa được đăng kiểm còn nhiều và chất lượng các phương tiện đã đăng kiểm còn nhiều khiếm khuyết đối với các loại phương tiện phân cấp cho các Sở GTVT quản lý. Phương tiện phân cấp cho Cục ĐKVN quản lý đã được đăng kiểm hết và chất lượng phương tiện thỏa mãn yêu cầu.

#### ***2.4 Công tác hướng dẫn nghiệp vụ, quản lý đăng kiểm PTTND***

- Cục ĐKVN đã xây dựng các hướng dẫn nghiệp vụ, biên soạn các quy định về đào tạo, đào tạo lại và bổ nhiệm ĐKV nhằm hiện đại hóa, nâng cao chất lượng và phòng chống những nhiều tiêu cực trong công tác đăng kiểm PTTND.

- Cục ĐKVN đã đầu tư, xây dựng nhiều phần mềm máy tính, áp dụng công nghệ tin học trong quản lý phương tiện, đánh giá tính năng của phương tiện và tính phí đăng kiểm.

- Phối hợp liên ngành: Cục ĐKVN cũng như các đơn vị đăng kiểm đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị Cục Cảnh sát đường thuỷ, Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam, các Sở GTVT chính quyền địa phương trong việc tuyên truyền phổ biến Luật GTĐTND, tuần tra kiểm soát hoạt động giao thông đường thuỷ nội địa.

#### ***2.5 Kết quả thực hiện***

Theo kết quả tổng điều tra theo yêu cầu của Luật GTĐTND thì số phương tiện phải đăng kiểm là 444.142 phương tiện, trong đó:

- Số phương tiện đã đăng kiểm: 248.809 phương tiện, chiếm 56,0%;
- Số phương tiện chưa đăng kiểm: 195.333 phương tiện, chiếm 44,0%;

- Các phương tiện cỡ nhỏ chưa được đăng kiểm còn nhiều và quay lại đăng kiểm chu kỳ chỉ đạt khoảng 30%. Các phương tiện loại lớn đã đăng kiểm và quay lại đăng kiểm chu kỳ đạt 100%.

- Nguyên nhân dẫn đến các tồn tại trên do: ý thức chấp hành Luật GTĐTND của người tham gia giao thông GTĐTND chưa cao, sự chỉ đạo của các địa phương đối với lực lượng tuần tra kiểm soát chưa thực sự quyết liệt, quy định của Luật về thực hiện đăng kiểm phương tiện loại nhỏ có thể chưa thật sự phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội nước ta trong giai đoạn này.

### **III. Nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm PTTND đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020**

#### ***3.1 Sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trong công tác đăng kiểm PTTND***

- Sửa đổi, bổ sung Luật GTĐTND.

- Sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan sau khi Luật GTĐTND sửa đổi có hiệu lực thi hành.

- Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia mới; sửa đổi, bổ sung và chuyển hệ thống quy phạm hiện thời thành hệ thống Quy chuẩn quốc gia phù hợp với Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, làm cơ sở cho hoạt động đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.

#### ***3.2 Hiện đại hóa công tác đăng kiểm PTTND***

##### ***a) Xây dựng mô hình, tiêu chuẩn đơn vị đăng kiểm***

- Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn đơn vị đăng kiểm cho phù hợp sau khi Luật GTĐTND đã được bổ sung, sửa đổi.

- Sau khi Luật GTĐTND được bổ sung, sửa đổi, nghiên cứu tổ chức hệ thống đăng kiểm phương tiện thủy nội địa theo hướng phân cấp phù hợp với đặc điểm của tỉnh thành, vùng, miền trên cơ sở số lượng, cỡ phương tiện và năng lực của từng đơn vị đăng kiểm bằng các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ GTVT.

- Trước mắt ổn định, tăng cường và củng cố năng lực cho các đơn vị để từng bước nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm, thực hiện hiện đại hóa để đăng kiểm hết số phương tiện thủy nội địa với nội dung cụ thể sau:

+ Phải thực hiện nghiêm túc khi kiểm tra tàu đóng mới, hoán cải, tàu nhập khẩu, tàu đã đóng không có sự giám sát của đăng kiểm, kiểm tra chu kỳ phải có đủ bằng chứng chứng minh phương tiện đã hoàn thành đợt kiểm tra gắn trong hồ sơ đăng kiểm lưu tại đơn vị như:

\* Có các biên bản và số liệu cụ thể theo hướng dẫn được đóng thành tập hồ sơ xuất xưởng, ghi tên cơ sở đóng mới, sửa chữa hoặc cụ thể địa điểm trên đà của tàu, nơi kiểm tra;

\* Chụp ảnh phương tiện khi kiểm tra. Ảnh phải thể hiện có ĐKV tại hiện trường và đặc điểm nhận biết phương tiện phù hợp với phương tiện kiểm tra. Chụp ảnh trong quá trình kiểm tra phải thể hiện được đầy đủ các nội dung kiểm tra;

\* Mỗi phương tiện sau khi kiểm tra phải được đóng một số kiểm soát và số này sẽ được gắn với phương tiện trong suốt quá trình hoạt động của nó.

+ Giám sát đủ các yêu cầu của quy phạm và hướng dẫn hiện hành tăng cường kiểm tra sản phẩm lắp đặt, kiểm tra hàn;

+ Cục ĐKVN giúp đỡ các Sở GTVT tập trung nâng cao năng lực đơn vị đăng kiểm, nhất là nâng cao nguồn nhân lực để các Sở GTVT có thể đảm nhiệm được nhiệm vụ đăng kiểm đã được phân cấp.

Thời gian thực hiện năm 2012-2015.

#### *b) Nguồn nhân lực*

- Tiêu chuẩn hóa nguồn nhân lực: Chuẩn hóa tiêu chuẩn ĐKV PTTND, sửa đổi Tiêu chuẩn ĐKV theo quyết định 2687/2000/BGTVT theo hướng phù hợp với vùng, miền, số lượng, cỡ phương tiện và đơn vị đăng kiểm sau khi Luật GTĐTND được bổ sung, sửa đổi.

- Nâng cao chất lượng đào tạo ĐKV PTTND theo tiêu chuẩn nghiệp vụ theo hướng thay đổi lại phương pháp đào tạo, đánh giá và cấp giấy chứng nhận ĐKV.

- Trước mắt, tổ chức đánh giá lại toàn bộ ĐKV trong tất cả các đơn vị đăng kiểm để phân loại, những ai đạt yêu cầu sẽ tiếp tục được thực hiện công tác đăng kiểm theo nhiệm vụ ghi trong giấy chứng nhận ĐKV hiện có, những ai chưa đạt yêu cầu sẽ được đào tạo lại theo hướng dẫn kiểm tra, giáo trình đào tạo ĐKV đã ban hành năm 2011. Các đơn vị đăng kiểm có kế hoạch đào tạo ĐKV để hoàn thành nhiệm vụ theo quy định. Thời gian thực hiện năm 2012-2015.

*c) Tăng cường giáo dục, đào tạo để nâng cao đạo đức nghề nghiệp, tác phong làm việc của ĐKV, phòng ngừa những tiêu cực khi thực hiện đăng kiểm*

Để thực hiện tốt công tác đăng kiểm, góp phần nâng cao chất lượng phương tiện, giảm thiểu tai nạn giao thông thì ĐKV không những tinh thông chuyên môn, nghiệp vụ mà còn phải có đạo đức nghề nghiệp, tác phong làm việc tốt.

- Trong thời gian tới cần tăng cường giáo dục, đào tạo và đánh giá đạo đức nghề nghiệp, tác phong làm việc ĐKV với nội dung cơ bản sau:

+ Chấp hành pháp luật khi thực hiện nhiệm vụ và tại nơi cư trú.

+ Thực hiện đầy đủ chức trách được giao, tuân thủ đúng các quy định của ngành, các quy phạm, tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế có liên quan. Thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm tra, không bỏ bước, bỏ công đoạn kiểm tra.

+ Luôn miễn cưỡng với công việc, đảm bảo tính trung thực, khách quan, thuận tiện, chính xác trong kiểm tra, kiểm định.

+ Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để sách nhiễu, hạ thấp tiêu chuẩn kỹ thuật, cố ý làm sai lệch kết quả kiểm tra, trạng thái kỹ thuật phương tiện, làm trái với quy định.

+ Không tiến hành hoạt động đăng kiểm khi bản thân ĐKV hoặc gia đình ĐKV có quyền lợi kinh tế liên quan đến đối tượng kiểm tra, kiểm định.

+ Không nhận thù lao, hoa hồng, quà biếu hoặc tiền của chủ phương tiện khi kiểm tra, kiểm định dưới bất kỳ hình thức nào.

+ Có trách nhiệm tố cáo những hành vi tiêu cực xảy ra tại đơn vị mình.

- Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các ĐKV mắc sai phạm có liên đến đạo đức ĐKV.

- Khen thưởng tập thể và các nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không để xảy ra những nhiễu, tiêu cực.

- Thời gian thực hiện năm 2012-2015.

*d) Đầu tư cơ sở vật chất: Văn phòng, trang thiết bị làm việc và trang thiết bị phục vụ kiểm tra*

- Cục ĐKVN và các đơn vị trực thuộc do Bộ GTVT đầu tư.

- Các đơn vị thuộc Sở GTVT do các Sở GTVT đầu tư.

*e) Ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá, kiểm tra phương tiện*

Xây dựng phần mềm mới nhằm quản lý thống nhất cơ dữ liệu thiết kế, giám sát, đánh giá chất lượng phương tiện theo hướng kiểm soát hoạt động kiểm tra, cấp hồ sơ đăng kiểm được online trên mạng và hồ sơ đăng kiểm được kiểm tra từ Cục ĐKVN trước khi cấp cho chủ phương tiện. Có biện pháp ngăn chặn việc ĐKV không thực hiện hết khối lượng kiểm tra mà cấp hồ sơ đăng kiểm bằng cách lưu hình ảnh và Giấy chứng nhận chỉ được phép in ra khi có các hình ảnh đó gắn trong biên bản kiểm tra. Thời gian thực hiện 2012-2015.

*g) Quản lý hoạt động đăng kiểm*

- Áp dụng hệ thống chất lượng ISO trong quản lý hoạt động đăng kiểm.

- Cấp thẻ ĐKV.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đơn vị đăng kiểm, ĐKV. Thời gian thực hiện 2012-2015.

*h) Cải cách hành chính*

- Rà soát các thủ tục hành chính trong công tác đăng kiểm (tiến hành hàng năm).

- Cải cách thủ tục giấy tờ trong công tác đăng kiểm.

- Số hóa công tác lưu trữ.

*i) Tổ chức tốt đăng kiểm phương tiện*

- Tuyên truyền vận động.

- Điều tra đánh giá lại số phương tiện phải đăng kiểm.

- Phối hợp kiểm tra kiểm soát:

+ Bộ GTVT chỉ đạo, tổ chức tốt hoạt động đăng kiểm.

+ Bộ Công an, Ủy ban nhân dân các tỉnh tổ chức tốt việc tuần tra, kiểm soát phương tiện tham gia giao thông trên đường thủy nội địa.

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

4.1 Cục ĐKVN dự thảo, phối hợp các Cục, Vụ có liên quan thuộc Bộ GTVT hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy có liên quan đến công tác đăng kiểm phương tiện thủy nội địa:

- Sửa Luật GTĐTNĐ: sửa đổi điều kiện hoạt động của các phương tiện thuộc Khoản 2 Điều 24 (trừ phương tiện chở người), khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo an toàn, sơn vạch dấu mớn nước an toàn và có giấy chứng nhận đăng ký. Thời gian thực hiện 2012-2014.

- Xây dựng các Nghị định hướng dẫn thi hành sau khi Luật có hiệu lực, trong đó có quy định điều kiện cơ sở đóng mới, sửa chữa phục hồi phương tiện. Thời gian thực hiện 2013-2015.

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4455/2002/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2002 của Bộ trưởng Bộ GTVT “Quy định trách nhiệm và xử lý khi vi phạm về quản lý, kiểm tra chất lượng và an toàn kỹ thuật phương tiện GTVT”. Thời gian thực hiện 2012.

- Xây dựng thông tư thay thế Quyết định số 11/2003/QĐ-BTC ngày 24/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính “Quy định về mức thu phí kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng PTTNĐ”. Thời gian thực hiện 2012.

- Sửa đổi Quyết định số 25/2004/QĐ-BGTVT ngày 25/11/2004 “Quy định về đăng kiểm PTTNĐ” theo hướng phân cấp phù hợp với đặc điểm của tỉnh thành, vùng, miền trên cơ sở số lượng, cỡ phương tiện và năng lực của từng đơn vị đăng kiểm sau khi Luật GTĐTNĐ sửa đổi có hiệu lực. Thời gian thực hiện 2013-2015.

- Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định điều kiện hoạt động của một số phương tiện đặc biệt, vật liệu gỗ đóng tàu, máy tàu thủy cho phương tiện thủy nội địa. Thời gian thực hiện 2015.

4.2 Cục ĐKVN dự thảo, phối hợp các Cục, Vụ có liên quan thuộc Bộ GTVT hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công tác đăng kiểm phương tiện thủy nội địa. Thực hiện chuyển đổi các tiêu chuẩn Việt Nam thành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật:

+ Quy phạm phân cấp và đóng PTTNĐ, TCVN 5801: 2005. Thời gian thực hiện 2012- 2013.



+ Quy phạm phân cấp và đóng tàu sông vỏ gỗ, Sửa đổi 1:2008 TCVN 7094:2002. Thời gian thực hiện 2014.

+ Quy phạm phân cấp và đóng tàu sông vỏ xi măng lưới thép, 22TCN 323-04. Thời gian thực hiện 2012.

+ Quy định giám sát và kiểm tra an toàn kỹ thuật tàu thể thao, vui chơi giải trí, 22TCN 233-06. Thời gian thực hiện 2012.

+ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tàu cao tốc hoạt động trên đường thủy nội địa. Thời gian thực hiện 2013- 2014.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy phạm ụ nổi hoạt động trên đường thủy nội địa. Thời gian thực hiện 2014- 2015.

- Soát xét, sửa đổi bổ sung các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đã ban hành nhằm đảm bảo sự phù hợp với đặc trưng của đường thủy nội địa và phải linh hoạt được thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến cũng như kinh nghiệm của các quốc gia khác:

+ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng PTTNĐ vỏ thép chở xô hoá chất nguy hiểm, QCVN 01:2008/BGTVT. Thời gian thực hiện 2014- 2015.

+ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy phạm giám sát kỹ thuật và đóng PTTNĐ cỡ nhỏ, QCVN 25:2010/BGTVT. Thời gian thực hiện 2014- 2015.

+ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy phạm ngăn ngừa ô nhiễm PTTNĐ, QCVN 17:2011/BGTVT. Thời gian thực hiện 2014- 2015.

- Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy phạm phân cấp và đóng tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, nhà hàng, khách sạn nổi. Thời gian thực hiện 2014- 2015.

4.3 Cục ĐKVN dự thảo, phối hợp các Cục, Vụ có liên quan thuộc Bộ GTVT xây dựng tiêu chuẩn đơn vị đăng kiểm, công tác đào tạo ĐKV; Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2687/2000/QĐ-BGTVT ngày 14/9/2000 “Tiêu chuẩn, chức trách và nhiệm vụ của ĐKV phương tiện thủy nội địa” theo hướng phù hợp với tình thành, vùng, miền trên cơ sở số lượng, cỡ phương tiện; bổ sung thêm phần đạo đức của ĐKV. Thời gian thực hiện 2012-2015.

4.4 Cục ĐKVN phối hợp với các Cục, Vụ có liên quan thuộc Bộ GTVT trong công tác tuyên truyền. Thời gian thực hiện hàng năm.

4.5 Cục ĐKVN xây dựng hệ thống hướng dẫn kiểm tra, giáo trình đào tạo ĐKV, trực tiếp đào tạo, bổ nhiệm ĐKV. Thời gian thực hiện 2012-2015.

4.6 Giao Cục ĐKVN lập đề cương chi tiết, dự toán kinh phí và đề xuất nguồn kinh phí thực hiện trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Việc xây dựng và triển khai Đề án “*Nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông và ô nhiễm môi trường*” là hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Đề án đã tập trung vào những lĩnh vực, vấn đề đang được xã hội rất quan tâm hiện nay là đăng kiểm xe cơ giới sản xuất, lắp ráp mới và nhập khẩu; đăng kiểm ô tô đang lưu hành; đăng kiểm phương tiện thủy nội địa; kiểm soát an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành và xử lý hiện tượng cháy nổ xe cơ giới.

Đề án đã tổng kết, đánh giá hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và tình hình thực hiện công tác đăng kiểm trong thời gian qua. Bên cạnh đó, Đề án cũng đánh giá, phân tích thực trạng tình hình sử dụng, bảo dưỡng sửa chữa xe mô tô, xe gắn máy hiện nay và các hiện tượng cháy, nổ xe cơ giới xảy ra trong thời gian qua. Trên cơ sở đó, Đề án đã đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong thời gian tới, cũng như biện pháp tổ chức thực hiện.

Trong quá trình xây dựng, Đề án đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải và sự tham gia góp ý xây dựng của các Vụ tham mưu chức năng của Bộ Giao thông vận tải. Tuy nhiên để triển khai thực hiện Đề án, Cục ĐKVN với chức năng là cơ quan chủ trì thực hiện rất mong nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải, sự phối hợp và giúp đỡ của các cơ quan trong ngành Giao thông vận tải, sự hợp tác của các cơ quan thuộc Bộ Công an, Bộ Công thương, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ... và của các địa phương trong cả nước.



## PHỤ LỤC

### Danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

#### Phụ lục 1. Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật đối với ô tô, rơ moóc

TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Ngày ban hành
1	4597/2001/QĐ-BGTVT	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định kiểu loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ được phép tham gia giao thông	28/12/2001
2	TCVN 6211-2003	Phương tiện giao thông đường bộ - Kiểu - Thuật ngữ và định nghĩa (soát xét lần 1)	16/9/2003
3	TCVN 6435-1998	Âm học - Đo tiếng ồn do phương tiện giao thông đường bộ phát ra khi đỗ - Phương pháp điều tra	25/12/1998
4	TCVN 6436-1998	Âm học - Tiếng ồn do phương tiện giao thông đường bộ phát ra khi đỗ - Mức ồn tối đa cho phép	25/12/1998
5	TCVN 6438-2001	Phương tiện giao thông đường bộ - Giới hạn lớn nhất cho phép của khí thải (Soát xét lần 1)	1/1/1998
6	TCVN 6528-1999	Phương tiện giao thông đường bộ - Kích thước phương tiện có động cơ và phương tiện được kéo - Thuật ngữ và định nghĩa	1/1/1999
7	TCVN 6529-1999	Phương tiện giao thông đường bộ - Khối lượng - Thuật ngữ định nghĩa và mã hiệu	1/1/1998
8	TCVN 6578-2000	Phương tiện giao thông đường bộ - Mã nhận dạng phương tiện giao thông (VIN) – Nội dung và cấu trúc	8/5/2000
9	TCVN 6579-2000	Phương tiện giao thông đường bộ - Mã nhận dạng quốc tế nhà sản xuất (WMI)	8/5/2000
10	TCVN 6580-2000	Phương tiện giao thông đường bộ - Mã nhận dạng phương tiện giao thông (VIN) – Vị trí và cách ghi	8/5/2000
11	TCVN 7271-2003	Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô - Phân loại theo mục đích sử dụng	16/9/2003
12	QCVN 05 : 2009/BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới	19/11/2009
13	QCVN 35 : 2010/BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đặc tính quang học đèn chiếu sáng phía trước của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	31/12/2010

TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Ngày ban hành
14	QCVN 09 : 2011/BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô	17/11/2011
15	QCVN 10 : 2011/BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô khách thành phố	17/11/2011
16	QCVN 11 : 2011/BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật đối với rơ moóc và sơ mi rơ moóc	17/11/2011
17	QCVN 12 : 2011/BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sai số cho phép và làm tròn số đối với kích thước, khối lượng của xe cơ giới	17/11/2011
18	QCVN 32 : 2011/BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về kính an toàn của xe ô tô	17/11/2011
19	QCVN 33 : 2011/BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về gương chiếu hậu dùng cho xe ô tô	17/11/2011
20	QCVN 34 : 2011/BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về lớp hơi dùng cho xe ô tô	17/11/2011
21	22 TCN 307- 06	Phương tiện giao thông đường bộ - Ôtô - Yêu cầu an toàn chung	20/02/2006
22	22 TCCN 275- 05	PTGTCGĐB - Sai số cho phép và quy định làm tròn số đối với kích thước, khối lượng PTXCG	30/11/2005
23	TCVN 6211:2003	Phương tiện giao thông đường bộ - Kiểu - Thuật ngữ và định nghĩa	16/9/2003
24	TCVN 7271:2003	Phương tiện giao thông đường bộ - Ôtô - Phân loại theo mục đích sử dụng Sửa đổi 1 : 2007 Sửa đổi 2 : 2010	16/9/2003
25	TCVN 6578 : 2000	Phương tiện giao thông đường bộ - Mã nhận dạng phương tiện giao thông (VIN) Nội dung và cấu trúc	08/5/2000
26	TCVN 6435 : 1998	Âm học - Đo tiếng ồn do phương tiện giao thông đường bộ phát ra khi đỗ - Phương pháp điều tra	25/12/1998
27	TCVN 6436:1998	Âm học - Đo tiếng ồn do phương tiện giao thông đường bộ phát ra khi đỗ - Mức ồn tối đa cho phép	25/12/1998

**Phụ lục 2. Danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc  
đối với mô tô, xe máy và linh kiện phụ tùng**

<b>TT</b>	<b>Số hiệu</b>	<b>Tên tiêu chuẩn</b>	<b>Ngày ban hành</b>
1	22TCN 275-05	Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Sai số cho phép và quy định làm tròn số đối với kích thước, khối lượng của xe cơ giới	11/30/2005
2	22TCN 293-02	Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Vành bánh xe mô tô làm bằng vật liệu thép - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	5/30/2002
3	TCVN 6010-1995	Phương tiện giao thông đường bộ - Phương pháp đo vận tốc lớn nhất của xe máy	1/1/1995
4	TCVN 6011-1995	Phương tiện giao thông đường bộ - Phương pháp đo vận tốc lớn nhất của mô tô	1/1/1995
5	TCVN 6211-2003	Phương tiện giao thông đường bộ - Kiểu - Thuật ngữ và định nghĩa	9/16/2003
6	TCVN 6431-1998	Phương tiện giao thông đường bộ - Khí thải gây ô nhiễm phát ra từ ô tô và mô tô lắp động cơ xăng - Yêu cầu phát thải trong thử công nhận kiểu	12/25/1998
7	TCVN 6433-1998	Phương tiện giao thông đường bộ - Khí thải gây ô nhiễm phát ra từ mô tô lắp động cơ xăng - Phương pháp đo trong thử công nhận kiểu	1/1/1998
8	TCVN 6435-1998	Âm học - Đo tiếng ồn do phương tiện giao thông đường bộ phát ra khi đỗ - Phương pháp điều tra	12/25/1998
9	TCVN 6436-1998	Âm học - Tiếng ồn do phương tiện giao thông đường bộ phát ra khi đỗ - Mức ồn tối đa cho phép	12/25/1998
10	TCVN 6438-2001	Phương tiện giao thông đường bộ - Giới hạn lớn nhất cho phép của khí thải	1/1/1998
11	TCVN 6440-1998	Mô tô - Phương pháp đo tiêu thụ nhiên liệu	1/1/1998
12	TCVN 6442-1998	Mô tô hai bánh - Độ ổn định của chân chống bên và chân chống giữa	1/1/1998
13	TCVN 6443-1998	Mô tô - Vành bánh hợp kim - Phương pháp thử	1/1/1998

TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Ngày ban hành
14	TCVN 6578-2000	Phương tiện giao thông đường bộ - Mã nhận dạng phương tiện giao thông (VIN) - Nội dung và cấu trúc	5/8/2000
15	TCVN 6580-2000	Phương tiện giao thông đường bộ - Mã nhận dạng phương tiện giao thông (VIN) - Vị trí và cách ghi	5/8/2000
16	TCVN 6890-2001	Phương tiện giao thông đường bộ - Chân chống mô tô, xe máy hai bánh - Yêu cầu và phương pháp thử trong phê duyệt kiểu	12/5/2001
17	TCVN 6921-2001	Phương tiện giao thông đường bộ - Khối lượng và kích thước mô tô, xe máy - Yêu cầu trong phê duyệt kiểu	12/5/2001
18	TCVN 6924-2001	Phương tiện giao thông đường bộ - Quai nắm và tay nắm cho người cùng đi trên mô tô, xe máy hai bánh - Yêu cầu trong phê duyệt kiểu	12/5/2001
19	TCVN 6956-2001	Phương tiện giao thông đường bộ - Thiết bị đo tốc độ và việc lắp đặt trên phương tiện cơ giới - Yêu cầu và phương pháp thử trong phê duyệt kiểu	12/28/2001
20	TCVN 6957-2001	Phương tiện giao thông đường bộ - Cơ cấu điều khiển hoạt động của mô tô, xe máy hai bánh - Yêu cầu trong phê duyệt kiểu	12/28/2001
21	TCVN 6999-2002	Phương tiện giao thông đường bộ - Phần nhô ra ngoài của mô tô, xe máy hai bánh hoặc ba bánh - Yêu cầu và phương pháp thử trong phê duyệt kiểu	2002
22	TCVN 7234-2003	Mô tô, xe máy - Vành thép - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	2003
23	TCVN 7348-2003	Mô tô, xe máy - Ắc quy chì a xít	12/31/2003
24	TCVN 7362-2003	Mô tô, xe máy hai bánh - Khối lượng - Thuật ngữ và định nghĩa	12/31/2003
25	QCVN 04:2009/ BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới	11/19/2009
26	QCVN	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thùng nhiên	12/1/2010



<b>TT</b>	<b>Số hiệu</b>	<b>Tên tiêu chuẩn</b>	<b>Ngày ban hành</b>
	27:2010/ BGTVT	liệu xe mô tô, xe gắn máy	
27	QCVN 28:2010/ BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về gương chiếu hậu xe mô tô, xe gắn máy	12/1/2010
28	QCVN 29:2010/ BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ống xả xe mô tô, xe gắn máy	12/1/2010
29	QCVN 30:2010/ BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khung xe mô tô, xe gắn máy	12/1/2010
30	QCVN 35:2010/ BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đặc tính quang học đèn chiếu sáng phía trước của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	12/31/2010
31	QCVN 36 : 2010/ BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lớp hơi xe mô tô, xe gắn máy	12/31/2010
32	QCVN 37:2010/ BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về động cơ xe mô tô, xe gắn máy	12/31/2010
33	QCVN 14:2011/ BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe mô tô, xe gắn máy	11/17/2011

